

Bản án số 59/2022/HS-PT  
Ngày 25 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Ngô Tự Học;  
Ông Võ Hồng Sơn.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lý, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 560/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Tuấn D, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

**Vũ Tuấn D**, sinh năm 1982; giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 88, phố Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà Nội; nơi ở: Phòng 1410 - 17T10, phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1, quận Cầu Gi, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: Lớp 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Vũ Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Minh Th và có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2020; có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn D:** Luật sư Đỗ Trần Mai A - Công ty luật TNHH Đức Minh Hà Nội, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

**\* Người bị hại:**

1. Anh Phan Văn Th1, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Trường S, xã Phú Gi, huyện Hương Kh, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Anh Dư Tôn D, sinh năm 1990; địa chỉ: gác 159/47 Phùng Kh1 2, phường Trung V, quận Nam Từ L, thành phố Hà Nội.

Tòa án cấp sơ thẩm còn xác định bị hại là anh Dương Ngọc D1, sinh năm 1982; địa chỉ: Cụm 4, Ngọc T, huyện Phúc Th2, thành phố Hà Nội

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 03 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tuấn D là người có sở thích bắn chim bằng súng hơi. Khoảng tháng 01/2020, D sử dụng tài khoản Facebook “Nam Hoàng” truy cập lên mạng internet và tìm hiểu trên nhóm Facebook có tên “Mua bán củi” thấy có tài khoản (hiện chưa xác định được) đăng bán súng hơi và đạn chì. D đặt mua 01 khẩu súng hơi hiệu Benjamin với giá 10.000.000 đồng và 01kg đạn chì (loại đạn mũ nấm, kích thước 5x5mm) với giá 500.000 đồng cùng 01 bơm hơi với giá 500.000 đồng. Sau đó D cất giấu súng, đạn tại tủ quần áo trong phòng ngủ của D ở Phòng 1410-17T10, phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1, quận Cầu Gi, Hà Nội. Khoảng đầu tháng 02/2020, D lấy khẩu súng ra bắn thử và kê khẩu súng lên cửa sổ phòng ngủ của D tại Phòng 1410 Chung cư 17T10 ở phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1, quận Cầu Gi, Hà Nội để bắn. D bắn nhiều lần lên nóc nhà dân đối diện tòa chung cư 17T10 Nguyễn Thị Đ1, cách khoảng 100m để thử độ chính xác và tập ngắm bắn qua thước ngắm của ống ngắm lắp trên súng. Sau đó, để thử độ chính xác, D đã nảy sinh ý định và thực hiện việc ngắm, bắn vào những người đi dưới lòng đường xung quanh khu vực chung cư 17T10. Trong thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 5/2020, D sử dụng súng bắn gây thương tích cho 03 người, cụ thể như sau:

**Lần thứ nhất:** Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, anh Phan Văn Th1 chở vợ là chị Đinh Thị H2 đi từ Công ty bất động sản Vland quốc tế (địa chỉ tại số 22, phố Thành Công, phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội) đến nhà B33, phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1, quận Cầu Gi, Hà Nội mục đích để tìm nhà thuê. Cùng lúc này, D đứng trong phòng ngủ của mình tại P1410, chung cư 17T10, kê súng hơi lên cửa sổ tìm mục tiêu di động là người đi đường để ngắm bắn. Khi anh Th1 chở chị H2 đi đến trước số nhà 44, ngõ 10, phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1 thì D ngắm bắn 01 phát trúng vào vùng cổ trái của anh Th1. Anh Th1 được chị H2 đưa đến Bệnh viện Quân y 354 cấp cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức để điều trị, đến ngày 13/5/2020 được ra viện.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 388/TTPY ngày 12/5/2020 của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với anh Phan Văn Th1, kết luận:

1. Vết thương vùng cổ đang liền sẹo: 02%;
2. Vết mổ lấy dị vật khoang màng phổi trái: 03%;

3. Vết dẫn lưu khoang màng phổi trái: 01%;
4. Tổn thương nhu mô phổi trái: 06%;
5. Tổn thương khoang màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu: 03%;
6. Nhiều khả năng thương tích do dị vật cản quang kích thước, đường kính khoảng 0,5cm xuyên thấu gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 14% (Mười bốn phần trăm).

\* Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra vụ án, đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Phan Văn Th1 số tiền 75.000.000 đồng. Anh Th1 đã nhận tiền, không yêu cầu về dân sự và đề nghị xử lý bị cáo D theo quy Đ1 của pháp luật.

**Lần thứ hai:** Khoảng 08 giờ ngày 05/5/2020, D tiếp tục kê súng hơi lên cửa sổ phòng ngủ của mình tại P1410, chung cư 17T10 ở phố Nguyễn Thị Đ1 tìm mục tiêu di động là người đi đường để ngắm bắn. D nhìn thấy anh Dương Ngọc D1 là thợ phụ hồ xây dựng, đang cúi trộn vữa tại đường trước cửa số nhà số 25, ngõ 34, phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1, quận Cầu Gi, Hà Nội. D ngắm bắn vào người anh D1 thì trúng 01 phát vào mông dưới thắt lưng bên trái của anh D1. Lúc này, anh D1 nghĩ là viên đá, sỏi từ tầng trên rơi xuống nên không để ý, vẫn tiếp tục làm việc. Khoảng 05 phút sau, D bắn tiếp 01 phát trúng vào đùi bên phải anh D1 gây xước da chảy máu. Anh D1 nhìn xuống đất thì phát hiện ngay dưới chân có 01 đầu đạn chì, loại đạn hình nấm, kích thước 0,5cm. Do thương tích nhẹ nên anh D1 không đi điều trị tại Bệnh viện.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra xác định anh Dương Ngọc D1 bị bắn gây ra 01 vết bầm tím ở dưới thắt lưng bên trái có kích thước (02x04)cm và 01 vết bầm tím ngoài đùi phải trên diện 04cm. Ngày 25/8/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Dương Ngọc D1 nhưng anh D1 từ chối đi giám định thương tích, không đề nghị xử lý đối với Vũ Tuấn D và không yêu cầu bồi thường dân sự.

**Lần thứ ba:** Khoảng 08 giờ ngày 06/5/2020, D tiếp tục kê súng lên cửa sổ phòng ngủ của mình tại P1410 chung cư 17T10, phố Nguyễn Thị Đ1 để tìm mục tiêu di động là người đi đường để ngắm bắn. Khi D nhìn thấy anh Dư Tôn D là nhân viên Công ty Vescopest Control đang đứng trước cửa trụ sở Công ty tại số nhà 23, ngõ 67, phố Đỗ Quang, phường Trung H1, quận Cầu Gi, Hà Nội. Khi anh D quay lưng về phía D thì D sử dụng súng hơi ngắm bắn 01 phát trúng vào vai trái của anh D gây vết thương rách da, chảy máu. Do thương tích nhẹ nên anh D chỉ báo Cơ quan Công an nhưng không đi điều trị tại Bệnh viện.

Đối với thương tích của anh Dư Tôn D: Anh D bị bắn trúng vai trái gây rách da, chảy máu, vết thương hình tròn trên diện 01cm. Ngày 25/8/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của anh Dư Tôn D nhưng anh D từ chối đi giám định thương tích, không đề nghị xử lý D, không yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tiến hành đo khoảng cách từ vị trí anh Phan Văn Th1 bị bắn đến chân tòa nhà chung cư 17T10 Nguyễn Thị Đ1 khoảng 80m. Khoảng cách từ cửa sổ và ban công Phòng 1410 xuống đến chân tòa nhà khoảng 45m. Khoảng cách từ vị trí đối tượng D đứng bắn đến vị trí anh Phan Văn Th1 bị bắn khoảng 92m.

Tiến hành đo khoảng cách từ vị trí anh Dương Ngọc D1 và vị trí anh Dư Tôn D bị bắn đến chân tòa nhà chung cư 17T10 Nguyễn Thị Đ1 khoảng 100m. Khoảng cách từ cửa sổ và ban công phòng 1410 xuống đến chân tòa nhà khoảng 45m. Khoảng cách từ vị trí đối tượng D đứng bắn đến vị trí anh Dương Ngọc D1, Dư Tôn D bị bắn khoảng 100m.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ số tang vật gồm:

- Tạm giữ khi khám xét nơi ở của Vũ Tuấn D: 01 khẩu súng dài 76cm, nhãn hiệu Benjamin, model: BI222022 CAL (5,5mm), có gắn ống ngắm có ký hiệu Mn 726 02 SN 618D00039, kiểu súng bắn khí nén; 01 ống giảm thanh bằng kim loại màu đen dài 19,3cm đường kính 03cm; 01 hộp giấy màu trắng kích thước (25x07x5,5)cm trong hộp có 02 mảnh nhựa màu xanh có kích thước (13x6,5x01)cm, 01 túi nilon màu trắng có 03 ốc vít màu đen, 01 ống nhựa màu trắng nhãn hiệu HIVBEE; 01 túi nilon màu trắng trong túi có hộp nhựa màu đen có kích thước (5,2x3,7x1,5)cm và 01 thanh nhựa màu đen có kích thước (4,3x0,1x0,8)cm, 01 thanh kim loại dài 1,2cm đường kính 0,4cm; 02 hộp kim loại màu trắng cao 2,7cm đường kính 6,7cm trong đó 01 hộp có 180 viên đạn chì, kích thước 0,5cm, có hình nấp. 01 hộp không chứa gì; 01 túi nilon màu trắng kích thước (10x07)cm trong túi có 01 thanh kim loại hình chữ L màu đen, 01 đầu kim loại màu vàng dài 1,8cm đường kính 01cm, 04 thanh xóp màu trắng dài 2,6cm đường kính 01cm; 01 bơm tay bằng kim loại màu trắng, dài 60cm, chu vi 8,5cm và 01 mảnh kim loại màu xám bị biến dạng dài 0,5cm đường kính 0,6cm.

- Tạm giữ do các bị hại là anh Phan Văn Th1 và anh Dương Ngọc D1 giao nộp: 02 viên đạn chì.

- Tạm giữ do anh Nguyễn Mạnh Hải (sinh năm 1972; trú tại số nhà 29, ngõ 67, phố Đỗ Quang, phường Trung H1, quận Cầu Gi, Hà Nội) giao nộp: 11 viên đạn chì. Anh Hải trình bày nhặt được các viên đạn chì trên ở tường nhà.

- Tạm giữ do anh Lê Văn Nội (sinh năm 1974; trú tại số nhà 33, ngõ 34, phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1, quận cầu Gi, Hà Nội) giao nộp: 01 viên đạn chì. Anh Nội trình bày nhặt được viên đạn chì trên ở khu vực trước cửa nhà 25, ngõ 67, phố Đỗ Quang, phường Trung H1, quận Cầu Gi, Hà Nội.

- Tạm giữ của bị can Vũ Tuấn D: 01 điện thoại di động Iphone, lắp sim số 0968160113 và 01 điện thoại di động Iphone, lắp sim số 0902121912.

- Tạm giữ khi khám xét nơi ở của Đặng Trần Đức: 01 hộp giấy kích thước (100x40x10)cm bên trong chứa 06 ống sắt kiểu nòng súng bắn đạn ghém bằng kim loại, trong đó có 02 nòng là loại nòng đôi, độ dài khác nhau từ 40-80cm, 03 bộ phận kim loại có chứa hệ thống cò súng bằng kim loại, 16 miếng gỗ kiểu ốp

nòng súng màu nâu vàng, 01 báng súng bằng chất dẻo nhựa có hoa văn màu ghi xám; 01 hộp giấy kích thước (50x25x25)cm, bên trong chứa các dụng cụ cơ khí nghi sử dụng để sửa chữa, chế tạo, tháo lắp, tự chế súng đạn; 01 hộp giấy kích thước (25x20x25)cm, bên trong gồm 03 hộp giấy trong 03 hộp giấy có 23 viên đạn ghém nhãn hiệu Fiocchi, đít đạn ký hiệu Fiocchi, 12-Italy-12; 01 hộp giấy kích thước (40x25x15)cm, bên ngoài có chữ Fiocchi, bên trong có nhiều viên đạn ghém kích thước 07cm, đường kính 1,2cm; 01 túi nilon kích thước (15x10)cm chứa đạn, loại đầu đạn chì cho súng thể thao; 01 hộp nhựa kích thước (10x10x07)cm chứa đạn mủ chì, sử dụng cho súng nén khí; 14 đầu đạn bằng kim loại màu vàng đồng, kích thước 07cm, đường kính 01 cm; 10 viên đạn tự chế màu vàng, đã gắn hạt nổ và trong đạn có sáp phủ kín; 01 hộp chứa các hạt kim loại, nghi hạt nổ sử dụng để tự chế đạn ghém; 01 hộp nhựa chứa chất bột màu nâu vàng; 10 hộp kim loại chứa các hạt kim loại chì, kích thước các hạt chì ở các hộp khác nhau từ 02mm đến 05mm, nghi sử dụng để tự chế đạn ghém; 01 thùng giấy chứa các chi tiết, linh kiện (lò xo, đầu ruồi, lẫy, chốt...) nghi là bộ phận của súng bắn đạn ghém và 01 chiếc máy khoan cao 80cm, 01 chiếc máy mài kim loại.

- Tạm giữ của Đặng Trần Đ2: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, lắp sim số 0912491500 và số 0370138468.

Tại Kết luận giám định số 2665/C09-P3 ngày 22/5/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "... Khẩu súng nhãn hiệu Benjamin, model BL2220.22CAL là súng hơi bắn đạn chì cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, khẩu súng trên không bắn ra các viên đạn chì của các vụ án trước hiện lưu giữ trong tầng thư súng, đạn của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an; 181 viên đạn và 14 mẫu vật kim loại là đạn chì hình nấm cỡ 5,5mm, thuộc đạn săn, không phải vũ khí quân dụng; 01 viên đạn thu tại Bệnh viện Việt Đ2 và 01 viên đạn do anh Lê Văn Nội giao nộp do khẩu súng gửi giám định bắn ra; dấu vết do súng bắn để lại trên viên đạn do Dương Ngọc D1 giao nộp và 11 viên đạn đựng trong lọ nhựa màu đỏ không đủ yếu tố để giám định truy nguyên ra khẩu súng đã bắn".

Tại các Kết luận giám định số 2666/C09-P3 ngày 22/5/2020; số 6538/C09-P3 ngày 25/9/2020 và số 6529/C09-P2 ngày 30/9/2020 của Viện Khoa học hình sự Bộ công an, kết luận: "...Nòng súng, ốp cầm tay, thân súng và báng súng là bộ phận của súng bắn đạn ghém cỡ 12, cỡ 20 và sử dụng lắp ráp được 01 khẩu súng bắn đạn ghém cỡ 12 dài 117,5cm, các loại súng nêu trên thuộc vũ khí có tính năng tác dụng tương tự như súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

- 76 viên đạn phần đáy có ký hiệu "E" là đạn thể thao cỡ 5,6x15,5mm, không phải vũ khí quân dụng.

- 08 viên đạn và 02 vỏ đạn có cùng màu vàng dài 6,5cm gửi giám định là đạn và vỏ của loại đạn ghém tự chế cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng lắp, bắn được cho khẩu súng dài 117,5cm nêu trên.

- 188 viên đạn có đường kính 20,5mm và 23 viên đạn phần đáy có ký hiệu “12FIOCCHI 12 ITALY” là đạn ghém cỡ 12, không phải vũ khí quân dụng và sử dụng bắn được cho khẩu súng dài 117,5 cm nêu trên.

- 02 viên đạn có đường kính 18mm là đạn ghém cỡ 20, không phải vũ khí quân dụng.

- 70 vỏ đạn màu xanh và 01 vỏ đạn kim loại màu vàng dài 2,1 cm là vỏ của loại đạn ghém cỡ 12; 01 vỏ đạn kim loại màu vàng dài 2,3cm là vỏ của loại đạn ghém cỡ 16; 23 mẫu kim loại hình trụ sử dụng được để làm đầu đạn của loại đạn ghém cỡ 16; Các viên bi kim loại được đựng trong túi nilon, hộp nhựa và hộp sắt gửi giám định thường sử dụng để nhồi đóng trong đạn ghém các cỡ 12, 16, 20, 28, 32 và trong nòng súng kíp; Đạn ghém các cỡ 12, 16, 20, 28, 32 không phải vũ khí quân dụng.

- 14 đầu đạn dài 6,4cm là đầu đạn của loại đạn cỡ 12,7x108mm, loại đạn trên thuộc vũ khí quân dụng.

- Các viên đạn hình nấm được đựng trong hộp nhựa gửi giám định là đạn chì cỡ 4,5mm, thuộc đạn súng săn, không phải vũ khí quân dụng.

- 17 lò xo, 03 mẫu kim loại dạng đầu nòng súng và 02 mẫu kim loại dạng cò súng là bộ phận và phụ kiện sử dụng được để lắp ráp súng.

- Chất bột màu vàng xanh đựng trong hộp nhựa là thuốc phóng NC (nitroxenlulo) thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng làm liều phóng trong các loại đạn, khối lượng là 100g (một trăm gam); 38 hạt vỏ kim loại bằng đồng đựng trong vỏ nhựa màu đen là hạt nổ; 100 hạt vỏ kim loại bằng đồng đựng trong vỏ nhựa màu trắng là hạt nổ; Các hạt vỏ kim loại bằng đồng đựng trong 07 túi nilon màu trắng là hạt nổ; Tất cả các hạt nổ trên đều là phụ kiện nổ, thuộc nhóm vật liệu nổ, thường được dùng để đốt cháy thuốc phóng trong các loại đạn tự chế”.

Tại Kết luận giám định số 6330/C09-P3 ngày 14/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “... Khi sử dụng khẩu súng và đạn gửi giám định bắn vào cơ thể người trong khoảng cách từ 90 mét đến 110 mét gây thương tích và có thể gây chết người”.

Đối với hành vi tàng trữ, sử dụng 01 khẩu súng săn, 181 viên đạn thuộc đạn săn của Vũ Tuấn D. Ngày 30/9/2020, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng các loại vũ khí, công cụ hỗ trợ mà không có giấy phép” đối với D, mức phạt 3.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: bị cáo Vũ Tuấn D 15 năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Phạm Văn Th1 không yêu cầu nên không xét. Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại cho các bị

hại anh Dư Tôn D và anh Dương Ngọc D1 đối với bị cáo Vũ Tuấn D theo quy định của pháp luật nếu anh D, anh D1 có yêu cầu.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/5/2021, bị cáo Vũ Tuấn D kháng cáo xin giảm hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm,*

Bị cáo Vũ Tuấn D vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo; bị cáo thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Giết người” là đúng người, đúng tội, không oan. Tuy nhiên, bị cáo đề nghị xem xét, hồi 08 giờ ngày 05/5/2020, bị cáo có ngấm bắn vào người đi đường, nhưng không rõ có trúng hay không, theo kết luận giám định của cơ quan Công an thì không đủ căn cứ quy kết viên đạn chì do anh Dương Ngọc D1 giao nộp được bắn ra từ súng của bị cáo; anh D1 cũng từ chối giám định thương tích và không có đề nghị gì với bị cáo, nên anh Dương Ngọc D1 không phải là bị hại trong vụ án; đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình, bị cáo rất ăn năn hối cải, thành khẩn về hành vi của mình; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo tích cực bồi thường cho người bị hại; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; thời gian bị tạm giam bị cáo luôn chấp hành tốt nội quy của Trại tạm giam, mong Tòa xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Tuấn D phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, phù hợp lời khai của các bị hại trong vụ án; phù hợp khách quan với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản thu giữ vật chứng; các Kết luận giám định... đủ cơ sở kết luận: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và xử phạt bị cáo Vũ Tuấn D về tội “Giết người”, theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về hình phạt: hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo vệ về tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo phải biết rõ việc sử dụng súng hơi lắp đạn chì ngấm bắn vào cơ thể người khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội, nên cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi từng bị cáo thực hiện. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội chưa đạt, hậu quả chết người chưa xảy ra; hoàn cảnh gia đình bị cáo hiện nay đặc biệt khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại hoặc bị hại không yêu cầu bồi thường; gia đình bị cáo

có công với cách mạng, bố bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất. Vì vậy, trên cơ sở phân tích tính chất hành vi, hậu quả vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy mức hình phạt 15 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo Vũ Tuấn D là có phần nặng, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo Vũ Tuấn D từ 02 đến 03 năm tù.

*Người bào chữa cho bị cáo Vũ Tuấn D trình bày:*

Bị cáo Vũ Tuấn D không có động cơ mục đích tước đoạt tính mạng của các bị hại vì thực tế D không quen biết, không có mâu thuẫn gì với các bị hại, hành vi của bị cáo chỉ là thỏa mãn sở thích, thỏa mãn tính trẻ con mặc dù bị cáo đã là người trưởng thành. Qua đó cũng thể hiện bị cáo là người rất hạn chế hiểu biết về pháp luật, hạn chế kỹ năng sống, tính cách trẻ con và là người có cá tính lập dị.

Hung khí trong vụ án là khẩu súng hơi hiệu Benjamin, súng bắn đạn chì có chức năng giống như súng săn không phải là vũ khí quân dụng. Khi bắn độ căng của viên đạn sẽ yếu dần vì áp suất bị giảm dần độ chính xác sẽ giảm, tính sát thương thấp. Quá trình điều tra xác định khoảng cách theo cạnh huyền của hình tam giác thì từ vị trí Vũ Tuấn D bắn đến vị trí của ba bị hại từ 92m đến 100m. Khoảng cách Vũ Tuấn D nhắm bắn ba bị hại là khoảng cách rất xa, cả ba bị hại đều trong trạng thái động không phải trạng thái tĩnh. Trong các lời khai Vũ Tuấn D khai: Tại Tờ hướng dẫn sử dụng súng đã nêu thì khoảng cách nguy hiểm chỉ là 30m nên bị cáo nghĩ nhằm bắn khoảng cách xa sẽ không còn nguy hiểm cho người khác.

Tài liệu trong hồ sơ, quá trình điều tra thấy chưa đủ căn cứ xác định viên đạn gây thương tích cho anh D1 là do Vũ Tuấn Dũng bắn ra nên cũng chưa đủ căn cứ kết luận anh Dương Ngọc D1 là bị hại trong vụ án này.

Hành vi của Vũ Tuấn D không nhằm tước đi sinh mạng của người khác, hậu quả chết người chưa xảy ra các bị hại chỉ bị thương tích nên Vũ Tuấn D chỉ phải chịu trách nhiệm hậu quả gây thương tích cho các bị hại. Hành vi của Vũ Tuấn D đủ dấu hiệu của tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Vũ Tuấn D về tội “Giết người” theo quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự là không đúng với bản chất vụ án, áp dụng pháp luật một cách máy móc không xem xét đến động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, không giải quyết vụ án theo hướng có lợi cho bị cáo.

Bị cáo Vũ Tuấn D sinh ra trong một gia đình lao động yêu nước luôn chấp hành pháp luật; học xong lớp 12, D lấy vợ làm nghề tự do buôn bán hàng hóa trên mạng; gia đình Vũ Tuấn D có hoàn cảnh khó khăn, vợ D không có công ăn việc làm; có 2 con nhỏ đang tuổi đi học; trước khi bị bắt bị cáo là lao động chính trong gia đình có trách nhiệm chăm sóc vợ các con, mẹ già; nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn nhận tội, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình và nhấn nhủ gia đình bị cáo bồi thường cho anh Th1 số tiền 75 triệu đồng, anh Th1 đã nhận tiền không yêu cầu gì về dân sự và có đơn



đề nghị bãi nại truy tố đối với bị cáo Vũ Tuấn D; lúc nhỏ bị cáo bị ngã có thương tích vào đầu, có thể đây cũng là một nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo có những hành vi xử sự lập dị, hạn chế nhận thức pháp luật, hạn chế kỹ năng sống dẫn đến hành vi như nội dung vụ án đã nêu (do thời gian đã lâu gia đình bị cáo đã làm thất lạc giấy khám bệnh).

Như vậy, bị cáo Vũ Tuấn D có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới như: không đủ căn cứ xác định anh Dương Ngọc D1 là bị hại trong vụ án này, vụ án chỉ xác định có 2 bị hại là anh Nguyễn Văn Thành và anh Dư Tôn D; gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông Vũ Văn B là bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, nên đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xét xử bị cáo Vũ Tuấn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của kiểm sát viên, người bào chữa và của bị cáo,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1] Về tố tụng: Các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không có khiếu nại về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng, nên các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ là hợp pháp. Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn D trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Trên cơ sở kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa; xem xét lời khai nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai của người liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận giám định số 6330/C09-P3 ngày 14/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận giám định thương tích và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến ngày 06/5/2020, cụ thể vào các ngày 29/4/2020, 05/5/2020, 06/5/2020, Vũ Tuấn D đã 03 lần đứng tại Phòng 1410, chung cư 17T10, phố Nguyễn Thị Đ1, phường Trung H1, quận cầu Gi, Hà Nội để sử dụng súng hơi hiệu Benjamin model BL2220.22CAL nhắm bắn vào những người quanh khu vực nhà của mình.

[3] Về hậu quả vụ án:

Tại Kết luận giám định số 2665/C09-P3 ngày 22/5/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: “... Khẩu súng nhãn hiệu Benjamin, model BL2220.22CAL là súng hơi bắn đạn chì cỡ nòng 5,5mm, thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, khẩu súng trên không bắn ra các viên đạn chì của các vụ án trước hiện lưu giữ trong tầng thư súng, đạn của Viện Khoa học hình sự - Bộ

công an; 181 viên đạn và 14 mẫu vật kim loại là đạn chì hình nấm cỡ 5,5mm, thuộc đạn săn, không phải vũ khí quân dụng; 01 viên đạn thu tại Bệnh viện Việt Đ2 và 01 viên đạn do anh Lê Văn Nội giao nộp do khẩu súng gửi giám định bắn ra; dấu vết do súng bắn để lại trên viên đạn do Dương Ngọc D1 giao nộp và 11 viên đạn đựng trong lọ nhựa màu đỏ không đủ yếu tố để giám định truy nguyên ra khẩu súng đã bắn”.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo D cũng thừa nhận hồi 08 giờ ngày 05/5/2020, bị cáo có ngắm bắn vào người đi đường, nhưng không rõ có trúng hay không? Theo kết luận giám định của cơ quan Công an thì không đủ căn cứ quy kết viên đạn chì do anh Dương Ngọc D1 giao nộp được bắn ra từ khẩu súng của bị cáo; anh D1 cũng từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu, đề nghị gì với bị cáo; vì vậy, đánh giá các tài liệu trong hồ sơ vụ án, lời khai bị cáo, lời khai của các bị hại, Kết luận giám định số 2665/C09-P3 ngày 22/5/2020 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an nêu trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy chỉ đủ căn cứ xác định hậu quả vụ án, cụ thể: Hồi 11 giờ 30 phút ngày 29/4/2020, D bắn 01 phát trúng vùng cổ trái của anh Phan Văn Th1, làm anh Th1 bị thương tích, anh Th1 được mọi người đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Việt Đức và bị tổn hại sức khỏe với tỷ lệ thương tật là 14%. Hồi 08 giờ ngày 06/5/2020, D bắn 01 phát trúng vào vai trái của anh Dư Tôn D nhưng do thương tích nhẹ nên anh D1 không đi điều trị thương tích và từ chối giám định tỷ lệ thương tật, đồng thời không yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo; việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định anh Dương Ngọc D1 là người bị hại trong lần bị cáo thực hiện hành vi vào ngày 05/5/2020 là chưa đủ căn cứ như đã phân tích ở trên và theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày tại phiên tòa là có cơ sở nên được chấp nhận.

[4] Tại Kết luận giám định số 6330/C09-P3 ngày 14/10/2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, kết luận: “Khi sử dụng khẩu súng và đạn gửi giám định bắn vào cơ thể người trong khoảng cách từ 90 mét đến 110 mét gây thương tích và có thể gây chết người”. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành đo khoảng cách từ vị trí các bị hại đến vị trí bị cáo thể hiện khoảng cách từ vị trí đối tượng D đứng bắn đến vị trí anh Phan Văn Th1 bị bắn khoảng 92m. Khoảng cách từ vị trí đối tượng D đứng bắn đến vị trí anh Dư Tôn D bị bắn khoảng 100m. Trong vụ án này, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, mặc dù mục đích ban đầu của bị cáo là để thử độ chính xác và tập ngắm bắn qua thước ngắm của ống ngắm lắp trên súng, không có mục đích tước đoạt tính mạng của người khác nhưng bị cáo phải biết rõ việc sử dụng súng hơi lắp đạn chì ngắm bắn vào cơ thể người khác có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi, bỏ mặc hậu quả xảy ra.

[5] Tổng hợp phân tích đánh giá tại các mục [2], [3], [4], Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Vũ Tuấn D đã phạm tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như

Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết là có căn cứ, tuy nhiên hậu quả vụ án chỉ đối với các bị hại Phan Văn Th1, Dư Tôn D; việc người bào chữa cho bị cáo đề nghị xét xử bị cáo Vũ Tuấn D về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là không có căn cứ như đã phân tích ở trên nên không được chấp nhận.

[6] Về hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm quyền được bảo vệ tính mạng, sức khỏe của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô; khi quyết định hình phạt cần phải căn cứ tính chất hành vi, hậu quả vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp, tương xứng đối với bị cáo. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bị hại Phan Văn Th1, bị hại Dư Tôn D không yêu cầu bồi thường và không đề nghị xử lý bị cáo, nên Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm đánh giá và nhận định, bị cáo không có động cơ mục đích tước đoạt tính mạng của các bị hại vì thực tế bị cáo Vũ Tuấn D không quen biết, không có mâu thuẫn gì với các bị hại, nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt vì hậu quả chết người chưa xảy ra, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng Điều 57 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là thiếu sót; do Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng tình tiết phạm tội “Giết người” thuộc trường hợp “Phạm tội chưa đạt”, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm Điều 57 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo. Ngoài ra, như phân tích nêu trên, vụ án chỉ xác định có 02 bị hại là anh Nguyễn Văn Thành và anh Dư Tôn D; đồng thời gia đình xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện gia đình bị cáo là gia đình có công với cách mạng, có ông Vũ Văn Bồi là bố đẻ của bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, trên cơ sở nhận định, đánh giá như đã phân tích nêu trên, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết mới tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, tương xứng, phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo như quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại các bị hại trong vụ án, nên cần phải sửa phần dân sự trong việc giành quyền khởi kiện cho bị hại như quyết định của bản án sơ thẩm.

[8] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Vũ Tuấn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[9] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn D; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 143/2021/HS-ST ngày 10/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, cụ thể:

Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Tuấn D 12 (Mười hai) năm tù về tội “Giết người”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Văn Th1 không yêu cầu nên không xem xét. Giành quyền khởi kiện vụ án dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Dư Tôn D đối với bị cáo Vũ Tuấn D theo quy định của pháp luật nếu anh D có yêu cầu.

[2]. Về án phí: Bị cáo Vũ Tuấn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TTG Công an TP Hà Nội;
- Cục THADS TP Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Người tham gia tố tụng (theo đ/c);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC Hà Nội.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**